TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - HÀ NỘI** **-----***-----** Số:220/2025/QĐST-VHNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** **-----***-----**

Hà Nội, ngày 25 tháng 08 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 29; khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212 và Điều 213; Điều 396; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 51; 55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2015

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 190/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 08 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: **- Anh Nguyễn Xuân N, sinh năm: 1977**

Căn cước công dân số: 033077002795, cấp ngày 12/06/2022.

- **Chị Lê Thị Thanh H, sinh năm: 1977**

Căn cước công dân số: 026177000002, cấp ngày 24/06/2021.

Cùng HKTT và chỗ ở hiện nay: Số 4 ngách 34/43 Phố V, Phường V, Thành phố Hà Nội. (Nay là phường V, Thành phố Hà Nội).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân N và chị Lê Thị Thanh H cùng xác nhận: anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 09/12/2004, tại Ủy ban nhân dân phường V, Thành phố Hà Nội. Đây là lần kết hôn thứ nhất của anh chị. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, không có tiếng nói chung, hai vợ chồng có nhiều sự khác biệt nên mâu thuẫn trầm trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn. Vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người một cuộc sống, không ai quan tâm đến ai. Trong quá trình mâu thuẫn đã được gia đình khuyên giải nhưng không đi đến kết quả.

Nay chị H và anh N cùng thống nhất xác định mâu thuẫn không thể khắc phục được, tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3 công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Nguyễn Xuân N và chị Lê Thị Thanh H thống nhất thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Minh H, sinh ngày 22/08/2005 và Nguyễn Minh L, sinh ngày 28/02/2011. Nay ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao cả 02 con chung là Nguyễn Minh H và Nguyễn Minh L cho chị Lê Thị Thanh H (là mẹ đẻ) trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H và anh N thống nhất thỏa thuận anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 7.000.0000 đồng/tháng/2 con (3.500.000đồng/tháng/01con).

Anh Nguyễn Xuân N được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản, nhà ở chung: Anh chị thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về công nợ chung: Anh chị thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Lê Thị Thanh H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải không thành ngày 15 tháng 08 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể:

1. Về quan hệ hôn nhân:

* *Về tình cảm:* Anh Nguyễn Xuân N và chị Lê Thị Thanh H cùng thuận tình ly hôn.

* *Về con chung:* Anh Nguyễn Xuân N và chị Lê Thị Thanh H thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Minh H, sinh ngày 22/08/2005 và Nguyễn Minh L, sinh ngày 28/02/2011. Nay ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao cả 02 con chung là Nguyễn Minh H và Nguyễn Minh L cho chị Lê Thị Thanh H (là mẹ đẻ) trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H và anh N thống nhất thỏa thuận anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 7.000.0000 đồng/tháng/2 con (3.500.000đồng/tháng/01con) cho đến khi con chung tròn đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Xuân N được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

***** *Về tài sản, nhà ở chung:* Anh Nguyễn Xuân N và chị Lê Thị Thanh H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

***** *Về công nợ chung:* Anh Nguyễn Xuân N và chị Lê Thị Thanh H thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị Thanh H tự nguyện chịu cả 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số: 0004206 ngày 13/08/2025 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường.Vĩnh Tuy, HN;
(Số GCNKH số 207 Ngày 09/12/2004)
-THASD Thành phố Hà Nội
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Phan Thanh Hà